

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết chính xác, đoạn 4 của truyện *Hai Bà Trưng*. Biết viết hoa đúng các tên riêng.

2. Điền đúng vào chỗ trống tiếng bắt đầu bằng *l/n* hoặc có vần *iê/iêc*. Tìm được các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng *l/n* hoặc có vần *iê/iêc*.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng phụ (hoặc bảng nam châm) viết (2 lần) nội dung BT2a hoặc 2b.
- Bảng lớp có chia cột để HS thi làm BT3a hoặc 3b.
- VBT (nếu có).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - MỞ ĐẦU

GV nêu gương một số HS viết chữ đẹp, có tư thế ngồi viết đúng ở học kì I, khuyến khích cả lớp học tốt tiết Chính tả ở học kì II.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS nghe - viết

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc 1 lần đoạn 4 của bài *Hai Bà Trưng*.
- Một HS đọc lại đoạn văn. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- Giúp HS nhận xét :

+ *Các chữ Hai và Bà trong Hai Bà Trưng được viết như thế nào ?* (Viết hoa cả chữ *Hai* và chữ *Bà*. GV : Viết hoa như thế để tỏ lòng tôn kính, lâu dần *Hai Bà Trưng* được dùng như tên riêng.)

+ *Tìm các tên riêng trong bài chính tả. Các tên riêng đó viết như thế nào ?* (*Tô Định, Hai Bà Trưng* – là các tên riêng chỉ người. Viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi tiếng.)

– HS đọc thầm lại đoạn văn, viết vào vở nháp những từ các em dễ viết sai để ghi nhớ. VD : *lần lượt, sụp đổ, khởi nghĩa, lịch sử,...*

b) GV đọc cho HS viết bài vào vở

GV đọc thông thả từng câu, từng cụm từ (mỗi câu, cụm từ đọc hai, ba lần) cho HS viết vào vở. Nhắc HS chú ý trình bày đúng đoạn văn (Tên bài viết giữa trang. Chữ đầu đoạn lùi vào 1 ô). GV theo dõi, uốn nắn.

c) Chấm, chữa bài

– HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chính tả.

– GV chấm nhanh năm, bảy bài, nhận xét từng bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài tập (2) – lựa chọn

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT2a hoặc 2b. Có thể yêu cầu HS này làm bài a, HS kia làm bài b, tùy theo lỗi phát âm các em thường mắc. Dựa theo mẫu trên, GV cũng có thể tự ra bài tập cho phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi chính tả của HS địa phương mình.

– Một HS đọc yêu cầu của BT2a hoặc 2b.

– HS làm bài tập cá nhân vào vở nháp (hoặc VBT).

– GV mở bảng phụ (hoặc bảng nam châm), mời 2 HS lên bảng thi điền nhanh vào chỗ trống (nếu có thanh chữ sắt để gắn bảng nam châm, 2 HS cầm trong tay âm (vân) cần điền, chơi trò *Gắn nhanh vào chỗ trống*) theo hiệu lệnh của GV.

– Cả lớp nhận xét, sửa bài làm của những HS trên bảng. GV chốt lại lời giải đúng.

– HS làm bài vào vở (hoặc VBT) :

Lời giải a : lảnh *l*ạnh nao *n*úng lảnh *l*ảnh

Lời giải b : đi biển *bi*ệt thấy tiếng *ti*ếc xanh biêng *bi*ếc

b) Bài tập (3) – lựa chọn

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT3a hoặc 3b.

– HS đọc yêu cầu của bài.

– Cả lớp chơi trò tiếp sức. Cách chơi : chia lớp làm 3 nhóm, chia bảng làm 6 cột như sau :

BT3a

Nhóm 1	
<i>l</i>	<i>n</i>

Nhóm 2	
<i>l</i>	<i>n</i>

Nhóm 3	
<i>l</i>	<i>n</i>

BT3b

Nhóm 1	
<i>iêt</i>	<i>iêc</i>

Nhóm 2	
<i>iêt</i>	<i>iêc</i>

Nhóm 3	
<i>iêt</i>	<i>iêc</i>

Khi nghe hiệu lệnh của GV, lượt đầu 3 HS của 3 nhóm viết nhanh lên bảng (mỗi em viết 2 từ bắt đầu bằng *l/n* hoặc có vần *iêt/iêc*) theo cột được phân công. Viết xong trao phần cho bạn thứ hai trong nhóm. Cứ như vậy đến hết thời gian quy định. Sau đó, HS cuối cùng thay mặt nhóm đọc những từ tìm được của nhóm mình. Cả lớp và GV nhận xét (về chính tả, phát âm, số lượng từ tìm được), kết luận nhóm thắng cuộc.

– Cả lớp viết bài vào vở (hoặc VBT). VD :

Lời giải a : lạ, lao động, liên lạc, long đong, lênh đênh, lập đông, la hét,...
nón, nông thôn, nóng nực, nong tầm, nôi, nôi, nương rẫy,...

Lời giải b : viết, mãi miết, thiết tha, da diết, diệt ruồi, tiết kiệm, kiệt sức,...
việc, xanh biếc, con diệc, mỏ thiếc, nhiec móc, liếc mắt, tiếc của,...

4. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS viết bài chính tả sạch, đẹp, làm tốt các bài tập.

– Yêu cầu những HS viết bài chính tả chưa đạt về nhà viết lại ; cả lớp đọc lại các bài viết, ghi nhớ chính tả.